

MINH GIẢI VĂN BẢN: MỘT ĐỀ XUẤT VỀ CHÚ GIẢI VÀ DỊCH THUẬT BÀI THƠ THUẬT HOÀI CỦA TRẦN QUANG KHẢI

Phùng Diệu Linh

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Phương pháp minh giải văn bản dùng các bằng chứng khoa học để giải thích, diễn giải giúp cho tác phẩm được hiểu một cách chân thực với những phẩm chất - giá trị vốn có của nó. Sinh viên Ngữ văn cần được trang bị tri thức minh giải văn bản Hán Nôm để hỗ trợ cho quá trình giảng dạy đọc hiểu văn bản trung đại ở trường phổ thông sau này. Bài viết của chúng tôi sử dụng phương pháp minh giải văn để làm sáng tỏ một phần nội dung bài thơ *述懷 Thuật hoài* của Trần Quang Khải, hỗ trợ cho việc dịch thuật và chú thích văn bản. Bài báo đánh giá lại cách hiểu văn bản, đưa ra bằng chứng để đề xuất một cách hiểu mới. Kết quả này không chỉ mang lại kiến thức khái niệm về tác phẩm mà còn bổ trợ kiến thức quy trình cho sinh viên Ngữ văn nhằm giúp họ sử dụng tri thức Hán Nôm và phương pháp minh giải văn bản để xây dựng tư duy bậc cao, khả năng tự học và tự giải quyết vấn đề.

Từ khóa: Hán Nôm, minh giải văn bản, thuật hoài, Trần Quang Khải, đọc hiểu.

1. Mở đầu

Thuật hoài của Trần Quang Khải là bài thơ quen thuộc và quan trọng trong tiến trình văn học trung đại ở mảng thơ văn Lí Trần. Trong buổi đầu dựng nước, giữ nước và quyết tâm bảo vệ nền độc lập dân tộc trước ngoại bang, bài thơ là lời khẳng định đầy uy dũng, thể hiện mạnh mẽ hào khí Đông A. Tuy nhiên, cho tới nay, chúng tôi chưa khảo sát được bất kì một công trình, bài báo nào nghiên cứu độc lập nào về tác phẩm này. Tác phẩm được minh giải chủ yếu trong các sách tuyển dịch tác phẩm, giảng dạy Hán Nôm. *Thuật hoài* có lẽ được tuyển dịch và giới thiệu sớm nhất trong sách *Thơ văn Lí Trần* và được giải thích tương đối thống nhất về ý nghĩa. Ở đây chúng tôi muốn bàn luận về một chữ trong bài: chữ 胡 *hồ*. Nhóm tác giả Nguyễn Huệ Chi quan niệm chữ 胡 *hồ* trong văn bản là chỉ giặc Nguyên từ đó các bản dịch trong sách này lựa chọn của Trần Trọng Kim và Trinh Đường đều dịch chữ 胡 *hồ* thành “quân thù”, “thù” [1, 424]. Nhóm tác giả Lê Quang Trường giải nghĩa 胡 *hồ* để chỉ một dân tộc thiểu số phía Bắc trung Hoa hoặc chỉ chung các ngoại tộc. Sách của nhóm tác giả này không cung cấp bản dịch mà chỉ giải nghĩa bằng cổ Hán ngữ [2, 27]. Nhóm tác giả Nguyễn Ngọc San, Hà Văn Minh cùng giải nghĩa 胡 *hồ* để chỉ giặc Nguyên đồng thời dịch 胡 *hồ* thành “giặc” [3, 25], [4, 147], [5, 65]. Sách giáo khoa *Ngữ văn 7* chương trình 2006 đưa *Thuật hoài* vào giảng dạy, phần chú giải có gia tăng thêm yếu tố cảm xúc: theo các tác giả, 胡 *hồ* là để chỉ giặc Mông- Nguyên với thái độ khinh miệt. SGK 2006 sử dụng bản dịch của Trần Trọng Kim giống như *Thơ văn Lí Trần*. Chữ 胡 *hồ* được dịch là “quân thù” [6, 55]. Như vậy, tất cả các sách kể trên đều chọn nghĩa chữ 胡 *hồ* là để chỉ một tộc người thiểu số phía Bắc của Trung Hoa. Tộc người Hồ vốn thường xuyên quấy nhiễu biên giới Trung Hoa do đó nó còn để chỉ ngoại bang, giặc cướp, quân xâm lược. Việc sử

dụng 胡 hồ còn có hàm nghĩa chê bai, miệt thị và chỉ chung bọn giặc cướp, quân xâm lược (vốn không có giáo hóa). 胡 hồ trong bài 述懷 Thuật hoài của Trần Quang Khải để chỉ giặc Nguyên và được dịch thành “quân thù”, “thù” hoặc “giặc”.

Kiến giải của chúng tôi có điểm khác biệt với những công trình kể trên. Sử dụng phương pháp minh giải văn bản, dựa trên đặc trưng thể loại của tác phẩm và kết quả khảo cứu sách vở, bài viết của chúng tôi đưa ra nhận định chữ 胡 hồ trong thuật hoài không phải để chỉ tộc người Hồ và vì thế phần dịch nghĩa cũng cần điều chỉnh. Nội dung bên dưới sẽ làm rõ điểm này. Đối với người học, cụ thể là sinh viên Ngữ văn Sư phạm, bài báo có giá trị không chỉ đối với việc đọc hiểu tác phẩm mà còn làm sáng tỏ kiến thức quy trình trong minh giải văn bản- hỗ trợ phát triển tư duy bậc cao cho người học. Đối với giáo viên Ngữ văn, bài viết là minh cho trong việc vận dụng tri thức Hán Nôm để tìm hiểu, đào sâu suy nghĩ, chuẩn bị tư liệu giảng dạy văn học Trung đại trong trường phổ thông.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bản nền và tiêu đề tác phẩm

Thuật hoài của Trần Quang Khải hiện được chép trong các sách: *Việt âm thi tập* (kí hiệu A.1925), *Hoàng Việt văn tuyển* (R.968). Các bản chép thống nhất với nhau. Duy nhất vị trí chữ thứ 2 trong câu 1 bản *Việt âm thi tập* (A.1925) dùng chữ 𪛗 còn *Hoàng Việt văn tuyển* (R.968) dùng dị thể 𪛗. Như vậy, dị văn ở vị trí này không dẫn tới khác biệt về ý nghĩa. Bài viết của chúng tôi dùng văn bản *Việt âm thi tập* bản A.1925 làm bản nền do đây là bộ thi tuyển sớm nhất ghi lại bài thơ này, trong *Việt âm thi tập*, tên bài thơ được ghi là 述懷 Thuật hoài do đó chúng tôi cũng dùng 述懷 Thuật hoài làm tiêu đề chính thức [4,147].

2.2. Khảo luận về chữ 胡 hồ trong văn bản

2.2.1. Các từ điển, tự điển ở Việt Nam

Tra cứu chữ 胡 hồ trong các từ điển, sách vở chúng tôi nhận thấy ngoài những nghĩa thường gặp (cổ, cẳng tay xe, người Hồ...) chữ này còn để chỉ 1 loại binh khí

Hán Việt từ điển trích dẫn (nghĩa số 4) 胡 hồ: Một thứ đồ binh hình cong có lưỡi đâm ngang [7].

Hán Việt tự điển Thiều Chửu (nghĩa số 6) 胡 hồ: Một thứ đồ binh hình cong có lưỡi đâm ngang [8].

Tự điển Hán Việt Trần Văn Chánh (nghĩa số 8) 胡 hồ: Một loại binh khí thời cổ (hình cong, có lưỡi đâm ngang) [9].

Các từ điển đều thống nhất cách giải thích 胡 hồ là một loại binh khí, hình cong, lưỡi đâm ngang. Vậy đây là loại binh khí nào? Chúng tôi tiếp tục tìm hiểu thông tin viết về binh khí cổ của Trung Hoa.

2.2.2 Các từ điển, sách vở Trung Hoa

(1) *Khang Hi tự điển*

胡 hồ: chỗ uốn cong mà chìa ra ngoài ở binh khí gọi là “hồ”, ở vị trí cổ của cây mác (戈 qua). Sách *Chu Lễ*, đông quân khảo công kí, trị thị: “hồ” của qua có 3 nhánh, “hồ” của kích có 4 nhánh. (loại 3 nhánh dài 6 thốn, 4 nhánh dài tám thốn).

胡 hồ cũng là tên 1 loại kích. Sách *Dương tử*, phương ngôn: Phàm là Kích thì ko có lưỡi dao. Ở giữa các nước Đông Tề, Tần, Tấn gọi phần lớn là Mạn hồ, phần uốn khúc gọi là Hồ [10]

Các sách viết về lịch sử binh khí Trung Hoa cũng xuất hiện chữ 胡 hồ để chỉ phần lưỡi uốn cong hướng ra ngoài ở binh khí.

(2) Sách *Binh khí cổ đại Trung quốc* minh họa [11, 56].

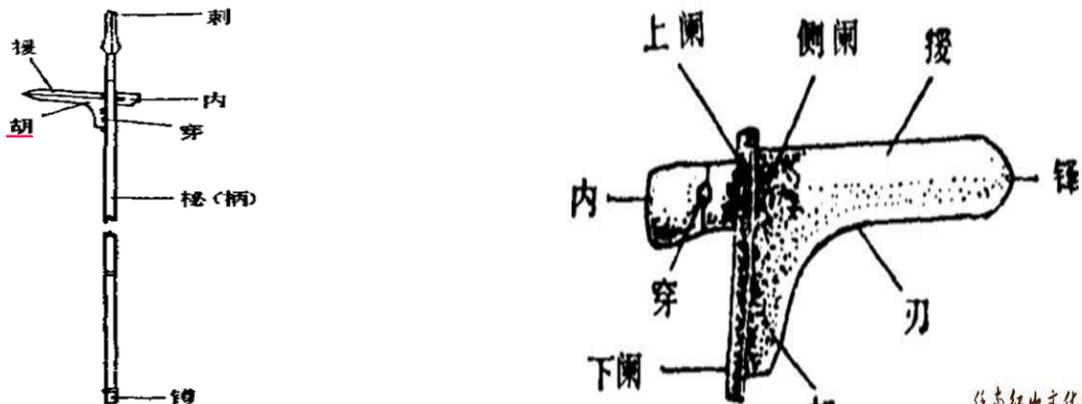
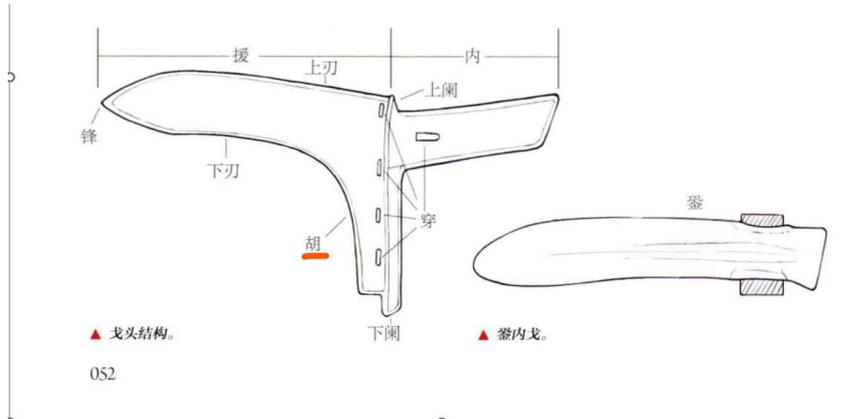


图3 戟的各部名称

任南红山文化网
www.rn-hswh.com

Ở các hình này 胡 *hò* chỉ phần cổ, uốn cong của kích hoặc mác có phần lưỡi đâm ngang, tương thích và phù hợp với phần giải thích của *Khang Hi tự điển* phía trên.

(3) Sách *Trung Quốc cổ đại thực chiến binh khí đồ giám* có giải thích và minh họa khá rõ.



Mác có 2 loại, loại có hồ (bên trái) và loại không có hồ (bên phải) [12, 52].

<p>▲ 西周直内短胡戈。</p>	<p>Mác đoản hồ</p>	<p>Mác có hồ thời Tây Chu phân thành 3 loại: đoản hồ, trung hồ và trường hồ [12, 61]. Đoản hồ có 1 lỗ, trung hồ 2 lỗ, trường hồ 3 lỗ. Như vậy, 胡 <i>hò</i> vốn là phần lưỡi uốn cong trên cây mác, nó là vị trí cổ của mác, phần này cũng gây sát thương khi chiến đấu.</p>
<p>▲ 西周中胡戈。</p>	<p>Mác trung hồ</p>	
<p>▲ 西周长胡戈。</p>	<p>Mác trường hồ</p>	

Trở lại 述懷*Thuật hoài*, bài thơ có hình thức ngũ ngôn tứ tuyệt. Bài tứ tuyệt vốn được ngắt từ bài bát cú. Theo nhà nghiên cứu Dương Quảng Hàm, tứ tuyệt có thể có đối, có thể không [13, 65]. Trong bài thơ này Trần Quang Khải lại sử dụng phép đối ở hai câu đầu rất chặt chẽ

奪槩章陽渡

擒胡鹹子關

Đối thanh: theo đúng quy định của thơ Đường luật, nhất tam bất luận, nhị tứ phân minh

Đoạt sóc Chương Dương độ

T B

Cầm hồ Hàm Tử quan

B T

Đối ý:

- Động từ đối với động từ: 奪*đoạt* (cướp, cưỡng lấy, giành lấy) và 擒*cầm* (bắt giữ, chế phục, cầm nắm) đều để chỉ hoạt động của tay.

- Cụm danh từ đối với cụm danh từ: 章陽渡*Chương Dương độ* (bến Chương Dương) và 鹹子關*Hàm Tử quan* (cửa Hàm Tử) đều chỉ địa danh cụ thể xảy ra hai trận đánh lớn, trong những trận này quân dân nhà Trần giành thắng lợi oanh liệt trước quân Nguyên.

- Về cấu trúc ngữ pháp, hai câu sử dụng cùng một cấu trúc là cụm động từ: động từ + tân ngữ+ bổ ngữ chỉ địa điểm.

Trong thể đối này cả câu 1 và câu 2 đều đang nói về 1 trận đánh cụ thể, cùng nói tới những chiến công cụ thể trước giặc Nguyên. Nếu xét theo vị trí và hình thức đối ý chặt chẽ này thì 槩*sóc* đối với 胡*hồ*, “*đoạt* đối với *cầm*, 章陽渡*Chương Dương độ* so với 鹹子關*Hàm Tử quan*. Như thế, ngoài việc đều là danh từ, nó còn phải phù hợp với văn cảnh, 槩*sóc* là một loại vũ khí vậy 胡*hồ* cũng để chỉ vũ khí, 胡*hồ* như đã giải nghĩa ở phía trên sẽ là phần cong ở lưỡi mác, có khả năng sát thương, lựa chọn nghĩa này đảm bảo logic về nghĩa trong văn cảnh của văn bản. Ngoài ra, 奪槩*đoạt sóc*: cướp được giáo, giành được vũ khí giặc, thể hiện thắng lợi khi tham chiến, 擒胡*cầm hồ*: nắm được cổ cây mác, chế ngự được giặc, hành động vừa nguy hiểm, vừa anh dũng, cũng vừa mạnh mẽ. Do đó, ngoài việc lựa chọn nghĩa chữ 胡*hồ* để chỉ tộc người Hồ, hàm ý miệt thị quân Nguyên như những tài liệu, sách vở hiện tại, theo chúng tôi có thể kiến nghị thêm một cách hiểu mới dựa trên lập luận và bằng chứng mới này.

2.3 Dịch nghĩa tác phẩm

Với những lí giải và lựa chọn trên, chúng tôi cho rằng phần dịch nghĩa tác phẩm có thể điều chỉnh phù hợp với kiến giải mới. Hai câu đầu tạo thành thể đối cân xứng:

Giành lấy giáo (của giặc) ở bến Chương Dương

Chế ngự mác (của kẻ thù) ở cửa Hàm Tử

Thái bình nên nỗ lực

Giang sơn ấy ngàn thu.

Khi chữ 胡*hồ* được hiểu là tên vũ khí, là phương tiện gây chiến của kẻ thù, thì cả 2 câu đều dùng hành động cụ thể (chế ngự được vũ khí của giặc ở một trận đánh cụ thể) để biểu đạt một ý lớn hơn: chế ngự, chiến thắng, vô hiệu hóa khả năng của kẻ thù, từ đó khái quát lên thành chiến thắng quân giặc.

3. Kết luận

Qua quá trình khảo sát, tra cứu, biện luận chúng tôi đưa tới nhận định, chữ 胡 *hồ* trong văn bản 述懷 *Thuật hoài* của Trần Quang Khai có thể hiểu là một loại vũ khí chứ không phải chỉ là cách gọi miệt thị quân Nguyên. Tác giả mở đầu bài thơ bằng việc nhắc lại hai trận chiến ở bên Chương Dương và cửa Hàm Tử để tái hiện những chiến công, những trận chiến oanh liệt trước kẻ thù từ đó đề khẳng định sức mạnh và chiến thắng, tầm vóc của quân dân nhà Trần và hướng tới nỗi lòng mong mỏi nỗ lực, bảo vệ nền thái bình dài lâu của quốc gia ở hai câu sau.

Bài viết của chúng tôi đã đưa tới một kiến giải mới, có căn cứ khoa học, có ý nghĩa quan trọng trong đọc hiểu tác phẩm *Thuật hoài*- một tác phẩm quan trọng thể hiện hào khí Đông A giai đoạn nhà Trần. Bài viết còn có thể dùng như một tài liệu giảng dạy quy trình minh giải văn bản Hán văn Việt Nam, hỗ trợ sinh viên thực hiện các thao tác minh giải văn bản. Cách lí giải và dịch thuật mới giúp cho tác phẩm được tiếp nhận thêm một góc nhìn khác. Sự thay đổi một chữ thoát nhìn có vẻ nhỏ nhưng nó là kết quả của tư duy phân tích và phản biện, khảo cứu và tìm tòi. Việc không chấp nhận một cách giải thích đơn nhất sẽ khiến cho người học có cái nhìn đa chiều, có ý thức về việc sử dụng tư duy phản biện trong đọc sâu, giải quyết vấn đề khoa học và xây dựng khả năng tự học, tự nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Huệ Chi, Đỗ Văn Hỷ, Trần Thị Băng Thanh, Phạm Tú Châu, 1988. *Thơ văn Lí Trần*. Nxb Khoa học Xã hội, tr. 424-425.
- [2] Lê Quang Trường, Nguyễn Ngọc Quận, Nguyễn Đông Triều, Nguyễn Văn Hoài, 2015. *Giáo trình Hán văn thời Lí Trần*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 27-28.
- [3] Nguyễn Ngọc San, Đặng Đức Siêu, Hà Minh, Nguyễn Thanh Chung, Nguyễn Tú Mai, Hà Đăng Việt, 2017. *Giáo trình văn bản Hán văn Việt Nam*. Nxb Giáo dục Việt Nam, tr. 25.
- [4] Hà Minh (chủ biên), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Thị Thanh Chung, Phùng Diệu Linh, Nguyễn Thị Tú Mai, Nguyễn Thanh Tùng, Hà Đăng Việt, 2018. *Văn bản tác phẩm Hán Nôm trong nhà trường*. Nxb Giáo dục Việt Nam, tr. 147.
- [5] Đặng Đức Siêu (chủ biên), Nguyễn Ngọc San, 2009. *Giáo trình ngữ văn Hán Nôm*, tập hai. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 65.
- [6] Nguyễn Khắc Phi (tổng cb), 2011. *Sách giáo khoa ngữ văn 7*, tập 1. Nxb Giáo dục, tr. 55.
- [7] Hán Việt từ điển trích dẫn, truy cập 10/5/2023, http://vietnamtudien.org/hanvietv2/td_hanchar.php?unichar=32993
- [8] Thiều Chửu, 2021. *Hán Việt tự điển*. Nxb Dân trí, Hà Nội.
- [9] Trần Văn Chánh, 2021, *Tự điển Hán Việt*. Nxb Hồng Đức, Thanh Hóa.
- [10] 康熙字典, 2023, truy cập 10/5/2023, <https://www.zdic.net/hans/%E8%83%A1>
- [11] 王兆春, 1996. *中國古代兵器*. 商務印書館, tr. 56.
- [12] 指纹烽火工作室, 2015. *中国古代实战兵器图鉴*. 中國長安出版社, tr. 52.
- [13] Dương Quảng Hàm, 2005. *Việt Nam văn học sử yếu*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.65-66.

ABSTRACT

**Textual interpretation: a proposal on the interpretation and translation
of Tran Quang Khai's poem *Narrative of nostalgia***

Phung Dieu Linh

Faculty of Philology, Hanoi National University of Education

The methods of interpreting texts utilizes scientific evidence to explain and interpret, enabling a genuine understanding of a work with its inherent qualities and values. Literature students need to be equipped with the knowledge of interpreting Sino-Nom texts to support their future teaching of reading comprehension of medieval texts in secondary schools. Our article utilizes the methodology of textual analysis to elucidate a segment of the content within Trần Quang Khải's poem "述懷" (*Narrative of nostalgia*), providing support for translation and textual comprehension. The paper reassesses the understanding of the text, providing evidence to propose a new interpretation. The results not only contribute to conceptual knowledge of the work but also provide a methodological framework for literature students to utilize knowledge of Sino-Nom and the method of interpreting texts in developing advanced thinking, self-learning abilities, and problem-solving skills.

Keywords: Sino-Nom, interpretation of texts, narrative of nostalgia, Tran Quang Khai, reading comprehension.